

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17/5/2022

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H - S, sinh năm 1997 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Bị đơn: Anh Y-Yop B, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Chị H-S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Y-Yop B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông ngày 21/6/2017, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và Anh Y-Yop B có 01 con chung tên H- Rik B, sinh ngày 19/4/2017, hiện cháu đang sinh sống cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong cuộc sống hôn nhân hai bên bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, Anh Y-Yop B không quan tâm, lo lắng đến gia đình, chị và Anh Y-Yop B đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, nhận thấy cuộc sống chung vợ, chồng không còn hạnh phúc, do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với Anh Y-Yop B; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có nguyện được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H-Rik B, sinh ngày 19/4/2017 và không yêu cầu Anh Y-Yop B phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo nội dung lời khai của Anh Y-Yop B trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với bị đơn Anh Y-Yop B, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Anh Y-Yop B, tuy nhiên Anh Y-Yop B cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn với Chị H-S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*/ Về tố tụng: Xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

*/ Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị H-S, chị H -Sin được ly hôn với Anh Y-Yop B.

- Về con chung: Giao cháu H-Rik B, sinh ngày 19/4/2017 cho Chị H-S được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị H-S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn Anh Y-Yop B có địa chỉ tại Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn Chị H-S trong quá trình giải quyết vụ án đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn Anh Y-Yop B, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng Anh Y-Yop B vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của Anh Y-Yop B đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Anh Y-Yop B phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt Anh Y-Yop B.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị H-S:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H-S và Anh Y-Yop B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Găn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc với nhau, về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, Anh Y-Yop B không quan tâm, lo lắng đến gia đình, chị và Anh Y-Yop B đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình lấy lời khai Chị H-S thừa nhận không còn tình cảm với Anh Y-Yop B và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân giữa chị và Anh Y-Yop B không đạt được mục đích.

Xét thấy Chị H-S và Anh Y-Yop B đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay, điều đó thể hiện quan hệ hôn nhân giữa Chị H-S và Anh Y-Yop B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa Chị H-S và Anh Y-Yop B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị H-S có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H-Rik B, sinh ngày 19/4/2017, điều này thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con cái, hiện Chị H-S đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H-Rik B, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H-Rik B cho Chị H-S được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H-S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị H-S về việc xin ly hôn với Anh Y-Yop B.

2. Về con chung: Giao cháu H-Rik B, sinh ngày 19/4/2017 cho Chị H-S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi cháu H-Rik B đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Y-Yop B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, Chị H-S không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H-S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000778 ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

